

Bản án số: 04/2022/HS- ST
Ngày: 15/02/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

**** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Anh Tuyết

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Văn Biên

Ông Nguyễn Chí Dũng

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Thăng Long - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Long- Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 128/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2021; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2021/QĐXX- ST ngày 10 tháng 12 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2021/HSST- QĐ ngày 23 tháng 12 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/HSST- QĐ ngày 21 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Minh Đ** - sinh năm 1980

Nơi cư trú: Khu dân cư C, phường D, thị xã K, tỉnh Hải Dương

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Bùi Văn T (*tên gọi khác Bùi Minh T, Bùi Đức T*) và bà Phạm Thị P; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 276 ngày 04/5/2001 của Công an tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc đối với Đ, mức phạt 500.000 đồng. Ngày 07/5/2001, Đ nộp phạt xong.

- Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 58 ngày 10/3/2012 của Công an huyện Kinh Môn (Nay là Công an thị xã Kinh Môn) về hành vi Đánh bạc đối với Đ, mức phạt 1.500.000 đồng. Ngày 22/5/2012, Đ nộp phạt xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/9/2021, đến ngày 30/9/2021 chuyển tạm giam tại nhà Tạm giữ Công an thị xã Kinh Môn đến nay. *Có mặt.*

- **Người làm chứng:** Anh Phùng Văn T1, sinh năm 1976; Địa chỉ: KDC H, phường H1, thị xã K, tỉnh Hải Dương. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 28/9/2021, Bùi Minh Đ thuê xe ôm của người đàn ông không quen biết đi từ D- K đến Khu dân cư 1- phường P1- K mục đích tìm mua ma túy loại Methamphetamine để sử dụng. Khi đến nơi, Đ gặp và hỏi mua được của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ 01 túi ma túy, có đặc điểm là nilon bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng, với giá 400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy Đ cất giấu trong lòng bàn tay trái rồi đi bộ tìm chỗ sử dụng. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi Đ đi đến khu vực chân cầu Hiệp Thượng thuộc phường H1- K- Hải Dương thì bị Tổ công tác thuộc Công an thị xã Kinh Môn phối hợp với Công an phường H1 kiểm tra, phát hiện. Thu giữ tại lòng bàn tay trái của Đ 01 túi nilon trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng (được niêm phong ký hiệu M). Tổ công tác đã lập biên bản phạm tội quả tang.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thị xã Kinh Môn tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Minh Đ, kết quả: Không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại Kết luận giám định số 565/KLGĐ- PC 09 ngày 30/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M, ghi thu giữ của Bùi Minh Đ gửi đến giám định khối lượng là 0,249g là ma túy loại Methamphetamine. Hoàn trả 0,190g ma túy loại Methamphetamine và 01 vỏ túi nilon màu trắng.

Về vật chứng: Số ma túy do Cơ quan giám định hoàn lại cùng 01 vỏ túi nilon màu trắng đang được bảo quản tại kho vật chứng theo quy định.

Tại bản cáo trạng số: 118/CT- VKSKM ngày 29 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn truy tố bị cáo Bùi Minh Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Đ và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi

Minh Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Bùi Minh Đ từ 13 đến 16 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 28 tháng 9 năm 2021. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử: Tịch thu, cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy do Cơ quan giám định hoàn lại cùng 01 vỏ túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ghi số 565/KLGD- PC 09 chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định gửi Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã Kinh Môn. Ngoài ra còn đề nghị xem xét buộc bị cáo Đ phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định;

Bị cáo Bùi Minh Đ khai nhận hành vi như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra- Công an thị xã Kinh Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo Đ khai tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị cáo đã khai nhận trong quá trình điều tra. Căn cứ vào lời khai của bị cáo Đ, lời khai của người làm chứng và các tài liệu liên quan khác được thu thập trong quá trình điều tra, hiện có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 28/9/2021, tại khu vực chân cầu Hiệp Thượng thuộc phường H1- thị xã K- tỉnh Hải Dương, Bùi Minh Đ có hành vi tàng trữ 0,249gam là ma túy, loại Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị Tổ công tác thuộc Công an thị xã Kinh Môn phối hợp với Công an phường H1 phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Do đó, việc bị cáo Bùi Minh Đ bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn truy tố về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa bàn thị xã K.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù nhận thức được chất ma túy không chỉ gây tác hại rất lớn cho chính cơ thể người sử dụng mà còn làm ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của các thế hệ sau này, là gánh nặng cho gia đình và xã hội, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, nhưng để có ma túy sử dụng cho bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục đối với chính bị cáo và góp phần vào việc phòng ngừa tội phạm chung. Tuy vậy, khi quyết định hình phạt cũng xem xét việc trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đ đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Bị cáo Đ có bố đẻ là người có công với cách mạng được tặng thưởng huy hiệu chiến sỹ trường sơn, kỷ niệm chương chiến sỹ trường sơn, huy hiệu công binh nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo Đ một phần hình phạt thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

Xét nhân thân, tính chất mức độ hành vi phạm tội, hậu quả tội phạm mà bị cáo đã gây ra cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa bàn thị xã K nên thấy cần phải có mức án phù hợp, cách ly bị cáo Đ ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giúp bị cáo phân đầu, rèn luyện để thành công dân sống có ích cho xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Đ trước khi phạm tội không có nghề nghiệp ổn định, kinh tế khó khăn và là người nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng: Đối với toàn bộ số ma túy hoàn lại sau khi giám định được và 01 vỏ túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ghi số 565/KLGD-PC 09 của Công an tỉnh Hải Dương gửi Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã Kinh Môn là vật cấm lưu hành và là vật không có giá trị liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tuyên tịch thu, cho tiêu hủy là đúng pháp luật;

[5] Về án phí: Bị cáo Đ bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định;

Trong vụ án này, đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Đ, tài liệu điều tra không xác định được họ, tên, tuổi, địa chỉ ở đâu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn tiếp tục làm rõ xử lý sau là có căn cứ, đúng quy định nên không đặt ra việc xem xét, giải quyết trong vụ án.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106;

khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Minh Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Minh Đ 13 tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày 28 tháng 9 năm 2021.

3. Về vật chứng: Xử tịch thu, cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy và 01 vỏ túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì số 565/KLGD- PC 09 chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định gửi Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã Kinh Môn *(Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng lưu trong hồ sơ vụ án và đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn).*

4. Về án phí: Xử buộc bị cáo Bùi Minh Đ phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo Đ biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tuyên án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- Công an thị xã Kinh Môn
- Trại tạm giam CA tỉnh Hải Dương,
- Nhà tạm giữ Công an thị xã Kinh Môn;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu.

Phạm Anh Tuyết